

Số: 305/2021/QĐST-HNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 25 tháng 11 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 562/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021, giữa:

Người yêu cầu: Anh Mai Thành Đ, Sinh năm: 1994

Nghề nghiệp: Tự do

HKTT: Số A, phường B, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Cư trú: số C ngõ D, phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Và chị Nguyễn Quỳnh T, sinh năm 1997.

Nghề nghiệp: Điều dưỡng – Phòng khám hỗ trợ sinh sản Dr. Phương

HKTT: số E, phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Cư trú: số C ngõ D, phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 144; 149; 150; 212; 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Mai Thành Đ và chị Nguyễn Quỳnh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Anh Đ và chị T xác định có 01 con chung là: Mai Thanh C, sinh ngày 24/11/2019.

Ghi nhận sự thoả thuận, chị T được trực tiếp nuôi con chung. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đ có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

-Về tài sản, nhà ở chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

-Về công nợ chung: Hai bên cùng xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

-Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Đ chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, anh Đ đã nộp theo biên lai thu số 0011955 ngày 09/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS Q. Hai Bà Trưng;
- UBND P.P, Q. Hai Bà Trưng, TP HN
(Giấy CNKH số 39 ngày 27/9/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Xuân Thắng

